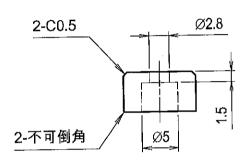
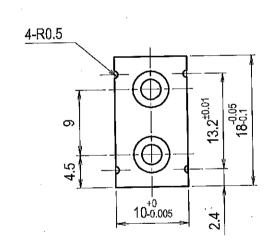
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLE	RANCE
1			DTBS-0648	Chen Su Yueh	Ho Shou Hsuan	0.5 ≦,≦6	±0.1
init.	2012/11/08 推過依賴圖面修正		B150 00 / 0	374 474 - 1		6 < ,≦ 30	±0.2
$\perp \wedge \mid$						30 < ,≦ 120	±0.3
						120 < , ≦ 315	±0.5
						TOLERANCES	TON 8
					L	OTHERWISE SP	ECIFIED
					1	FINISH MAR	KS
1						3.2/	/
213 904 059B						∇	

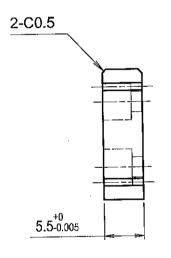
213 904 059B (20p)

全C0.5(SC-136)





800 240



BY MARTAUK TOTA WLAV - MED		
製作加工产 / DUNG GIA CONG CITEY	0	
2 2 -04- 2019		
TRÀ VÊ SAU 3 THÁNG	-	
NO COPY		
CONFIDENTIAL		

	DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME		
			部品図	刃(バ)		
	Chen_Su_Yueh	Ho_Shou_Hsuan	PART DRAWING	EDGE		
	QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	刀刃		
	HRC		部品図	刀刃		
	MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.		
	WC(KM10)	2012/11/05	2:1	S875030		
	110(10)110)	<u>2012/11/00</u>		<u></u>		

DTP S875030

MANUCH MOTOR CO. LTP.

SNO:			
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:			
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197			
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P		
1.VẬT LIỆU:			
2.THỞI GIAN GIA CỐNG			